

Số: 85/2025/QĐ-PT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT
VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Ngọc Huỳnh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trí Tuấn

Ông Phan Nhựt Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Vũ Thanh Sơn – Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 49/2024/QĐST-HC ngày 18 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã căn cứ vào các điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144, Điều 165 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015 quyết định đình chỉ giải quyết đối vụ án hành chính về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Võ Thành P, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Long An

Người đại diện theo ủy quyền: ông Võ Thành T, sinh năm 1979; Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: ông Thái Hoàng D, Luật sư tại Chi nhánh văn phòng Luật sư Nguyễn Hòa B, thuộc đoàn luật sư tỉnh L.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: ông Lê Văn L, chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B (Theo văn bản số 357/UQ-UBND ngày 04/3/2024).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện: ông Phạm Thanh T1, chức vụ: Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B.

Ngày 30/7/2024, người khởi kiện ông Võ Thành P có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 49/2024/QĐST-HC ngày 18 tháng 07 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu quan điểm giải quyết vụ việc: Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Kháng cáo của người khởi kiện không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm.

XÉT THẤY:

[1] Ngày 27/05/2010 Ủy ban nhân dân huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 241889, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH 005217 thửa đất số 3818, tờ bản đồ số 2; đất tọa lạc tại ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Long An cho ông Võ Thành Đ.

Ngày 28/01/2011 tại Văn phòng C, thành phố Hồ Chí Minh, ông Võ Thành Đ có lập di chúc cho ông Võ Thành P được hưởng di sản thừa kế là thửa đất số 3818, tờ bản đồ số 2; đất tọa lạc tại ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Long An. Ngày 22/5/2011 ông Võ Thành Đ chết.

[2] Ngày 05/10/2022 Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 11331/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Võ Thành Đ và Quyết định số 11423/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ cho ông Võ Thành Đ.

[3] Ngày 15/10/2022 UBND xã L tiến hành công bố và giao các quyết định cho ông Võ Thành P.

[4] Ông Võ Thành P có đơn khiếu nại (lần 1) ghi ngày 12/01/2023 gửi đến Chủ tịch UBND huyện B.

[5] Theo Điều 9 Luật Khiếu nại năm 2011, thời hiệu khiếu nại là 90 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính. Với quy định này, ông Võ Thành P được khiếu nại từ ngày 15/10/2022 đến thứ sáu ngày 13/01/2023.

[6] Phía người khởi kiện cung cấp giấy EMS dịch vụ chuyển phát nhanh ghi thời gian gửi đơn là lúc 10 giờ 21 phút ngày 14/01/2023. Do đó, xác định ngày ông Võ Thành P khiếu nại là ngày 14/01/2023, đã quá thời hạn khiếu nại 01 ngày.

[7] Phía người khởi kiện do ông Võ Thành T đại diện cung cấp Sổ tiếp công dân ghi ngày 13/01/2022 ông Võ Thành T có đến nộp đơn khiếu nại, để chứng minh việc khiếu nại đúng hạn 90 ngày nhưng trong sổ này chỉ ghi tên ông

Võ Thành T trực tiếp nộp đơn khiếu nại. Ông Võ Thành P và ông Võ Thành T không chứng minh được ông Võ Thành P có việc ủy quyền hợp lệ cho ông Võ Thành T để thực hiện công việc được ủy quyền là khiếu nại nên không có căn cứ chấp nhận.

[8] Căn cứ Điều 9 Luật Khiếu nại năm 2011, ngày 14/01/2023 ông Võ Thành P khiếu nại là quá hạn quy định.

[9] Như vậy, mặc dù UBND huyện B lấy ngày nhận được đơn khiếu nại là ngày 17/01/2023 để cho rằng thời hạn khiếu nại đã hết là không chính xác nhưng việc xác định hết thời hạn khiếu nại là có căn cứ.

[10] Ngày 12/04/2023 UBND huyện B ra Thông báo số 546/TB- UBND về việc thu hồi, hủy bỏ Thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại và có Thông báo số 547/TB-UBND 12/04/2023 về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại là đúng quy định tại khoản 6 Điều 11 Luật Khiếu nại.

[11] Ngày 25/01/2024, ông Võ Thành P nộp đơn khởi kiện tại Tòa án thì thời hiệu khởi kiện 01 năm (từ ngày 16/10/2022 đến ngày 16/10/2023) theo điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 đối với ông Võ Thành P đã hết.

[12] Luật sư của người khởi kiện cho rằng, do người bị kiện đã thụ lý đơn khiếu nại nên ông Võ Thành P không khởi kiện mà chờ quyết định giải quyết khiếu nại. Tuy nhiên, sau đó người bị kiện lại ra Thông báo thu hồi thông báo thụ lý và Thông báo không giải quyết khiếu nại, do đó thời hiệu khởi kiện đối với ông Võ Thành P phải tính từ ngày ban hành Thông báo số 547/TB- UBND 12/04/2023 về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại.

[13] Theo quy định tại khoản 3 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính:

"3. Trường hợp đương sự khiếu nại theo đúng quy định của pháp luật đến cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại thì thời hiệu khởi kiện được quy định như sau:

a) 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu hoặc quyết định giải quyết khiếu nại lần hai,

b) 01 năm kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật mà cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền không giải quyết và không có văn bản trả lời cho người khiếu nại".

[14] Ông Võ Thành P khiếu nại không đúng thời hạn theo quy định tại Điều 9 Luật Khiếu nại năm 2011, nên thời hiệu khởi kiện không được tính theo khoản 3 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 nêu trên.

[15] Mặt khác, ngày 12/4/2023 UBND huyện B thông báo không thụ lý đơn khiếu nại do thời hạn khiếu nại đã hết thì thời hiệu khởi kiện quyết định hành chính của U vẫn còn nếu tính từ ngày 13/4/2023 đến ngày 16/10/2023 nhưng ông Võ Thành P vẫn không khởi kiện trong thời hạn. Còn nếu không tính

khoảng thời gian 02 tháng 26 ngày - từ khi UBND huyện B nhận đơn khiếu nại, Thông báo thụ lý đơn khiếu nại cho đến khi Thông báo không thụ lý giải quyết khiếu nại (từ ngày 17/01/2023 đến ngày 12/4/2023), thì đến ngày 25/01/2024 người khởi kiện mới nộp đơn kiện tại Tòa án cũng quá thời hạn 01 năm (quá hạn 15 ngày).

[16] Do đó xác định ngày 25/01/2024, ông Võ Thành P mới nộp đơn khởi kiện tại Tòa án là đã hết thời hiệu khởi kiện. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án với lý do hết thời hiệu khởi kiện là đúng quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 243 của Luật tổ tụng hành chính,

1. Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện là ông Võ Thành P.

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 49/2024/QĐST-HC ngày 18 tháng 07 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: ông Võ Thành P phải chịu 300.000đ được khấu trừ theo Biên lai tạm ứng án phí số 0000037 ngày 01/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP (LMA).

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Vũ Ngọc Huỳnh